

Số: 54 /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, thành lập
bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000**

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHTC, PC, ĐCKS, VĐCKS, K.

**Nguyễn Linh Ngọc**

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, THÀNH LẬP BẢN ĐỒ DI SẢN ĐỊA CHẤT TỶ
LỆ 1:200.000

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54 /2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000 (sau đây gọi tắt là Định mức KT-KT) được áp dụng đối với các hạng mục công việc sau:

- a) Văn phòng trước thực địa và chuẩn bị thi công;
- b) Khảo sát thực địa;
- c) Văn phòng thực địa;
- d) Văn phòng sau thực địa và văn phòng hàng năm.

Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000 trên đất liền và các đảo của Việt Nam được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm, làm căn cứ lập dự toán và quyết toán giá trị sản phẩm hoàn thành của các dự án, công trình và nhiệm vụ về công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000.

1.2. Các hạng mục công việc bao gồm: lộ trình khảo sát sơ bộ; số hóa các loại sơ đồ; thi công các công trình khai đào, khoan; lấy mẫu và gia công; phân tích các loại mẫu; can in, nộp lưu trữ địa chất được áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật các công trình địa chất.

1.3. Các hạng mục công việc sau đây, gồm: lập đề án; lập báo cáo tổng kết; gia công và vận chuyển mẫu từ nơi lấy đến cơ sở phân tích, được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 40/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp đối với các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

1.4. Công việc khảo sát hang động không thuộc định mức này. Khi khảo sát thực địa công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000 gặp hang động, chỉ xác định vị trí cửa hang, chụp ảnh cửa hang. Trong khả năng quan sát được cần mô tả sơ lược các thông tin về chiều rộng, chiều cao cửa hang, đặc điểm địa chất phần cửa hang và lân cận; sơ bộ nhận định về sự cần thiết phải điều tra hang động ở giai đoạn tiếp theo.

2. Đối tượng áp dụng

Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công việc điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000 trên đất liền và các đảo của Việt Nam.

3. Cơ sở xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật

3.1. Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012.

3.2. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3.3. Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

3.4. Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.

3.5. Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3.6. Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

3.7. Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước.

3.8. Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

3.9. Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra viên tài nguyên môi trường.

3.10. Thông tư số 15/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

3.11. Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường.

3.12. Quyết định số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

3.13. Quyết định số 3182/QĐ-BTNMT ngày 9 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành chế độ tính hao mòn tài sản cố định đặc thù và tài sản cố định vô hình trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.14. Quyết định số 2373/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000.

3.15. Trang thiết bị kỹ thuật sử dụng trong công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000.

3.16. Quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng công cụ, dụng cụ, thiết bị, máy móc, bảo hộ lao động cho người sản xuất.

3.17. Kết quả khảo sát thực tế, số liệu thống kê thực hiện định mức trong năm 2016.

4. Quy định các chữ viết tắt

Các cụm từ viết tắt liên quan đến Định mức KT-KT này được quy định tại bảng 1.

Bảng 1

TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt	TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt
1	Số thứ tự	TT	11	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II bậc 2	ĐTV.II2

TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt	TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt
2	Đơn vị tính	ĐVT	12	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II bậc 3	ĐTV.II3
3	Bảo hộ lao động	BHLĐ	13	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II bậc 5	ĐTV.II5
4	Di sản địa chất	DSĐC	14	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III bậc 6	ĐTV.III6
5	Công viên địa chất	CVĐC	15	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III bậc 4	ĐTV.III4
6	Bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000	BĐDS ĐC-200	16	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV bậc 5	ĐTV.IV5
7	Thực địa	TĐ	17	Công nhân bậc 4 (nhóm 2)	CN4 (N2)
8	Văn phòng	VP	18	Vật liệu	VL
9	Chuẩn bị thi công	CBTC	19	Hội đồng nghiệm thu	HĐNT
10	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II bậc 1	ĐTV.II1	20	Báo cáo kết quả	BCKQ

5. Hệ số điều chỉnh chung do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết, điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội

Công tác điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất tỷ lệ 1:200.000 khi tiến hành trên các vùng có mức độ phức tạp trong điều tra, thành lập bản đồ di sản địa chất và khó khăn đi lại theo đặc điểm vùng, định mức thời gian được điều chỉnh theo hệ số k quy định tại bảng 2.

Bảng 2

Mức độ phức tạp đối tượng	Mức độ khó khăn đi lại			
	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
Đơn giản	1,73	2,31	3,01	4,00
Trung bình	1,93	2,57	3,34	4,45
Phức tạp	2,12	2,83	3,68	4,89

6. Quy định khác

6.1. Định mức lao động công nghệ (sau đây gọi tắt là định mức lao động)

6.1.1. Định mức lao động là thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm, để thực hiện một bước công việc hoặc công việc. Đơn vị tính là công nhóm/đơn vị sản phẩm (100km^2) và thời gian lao động trực tiếp phục vụ trong quá trình kiểm tra nghiệm thu sản phẩm theo quy chế kiểm tra nghiệm thu.